

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

**- VNT LOGISTICS JSC -**

**NĂM BÁO CÁO: 2017**

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và các Đối tác !

Với sự quyết tâm cao, sự nỗ lực và cố gắng không ngừng từ Ban lãnh đạo đến tập thể cán bộ công nhân viên, và được sự ủng hộ quý báu nhiệt tình của các Quý vị cổ đông, các khách hàng, các đối tác và các cơ quan hữu quan, VNT Logistics đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan và hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đề ra. Ngoài các mảng kinh doanh chính như vận tải đường biển, vận tải hàng không vốn là thế mạnh của công ty, trong năm 2017 Công ty đã cùng các đối tác đầu tư thành công vào lĩnh vực Cảng biển, trực tiếp tham gia thực hiện dự án xây dựng và vận hành một Cảng Container tại Hải phòng có thể đón được tàu 30-40.000 DWT giảm tải, dự kiến quý 1/2019 có thể đi vào hoạt động. Đồng thời Công ty cũng đã cùng các đối tác đầu tư vào dự án xây dựng Trung tâm logistics Thăng Long để xây dựng một trung tâm logistics hiện đại tại Hưng Yên để đáp ứng hơn nữa nhu cầu của khách hàng tại khu vực phía bắc.

Sang năm 2018 với tình hình kinh tế của Việt nam nói chung và ngành logistics nói riêng tôi tin tưởng rằng VNT Logistics sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành công hơn nữa.

Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, luôn lấy khách hàng làm trung tâm, tăng cường hơn nữa mối quan hệ tốt đẹp hiện đang có với các nhà cung cấp như các hãng hàng không, hãng tàu , các nhà thầu phụ nhằm có chỗ và giá tốt để phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn tới các cơ quan hữu quan, các Cổ đông, Quý khách hàng và các nhà cung cấp đã tin tưởng, chia sẻ và hợp tác để VNTLogistics ngày càng phát triển bền vững, thịnh vượng. Đặc biệt tôi xin cảm ơn Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã hết sức nỗ lực cố gắng trong năm qua để hoàn thành vượt mức kế hoạch mà ĐHĐCĐ 2017 giao cho, rất mong các bạn sẽ tiếp tục đồng hành cùng HĐQT để VNT Logistics không ngừng phát triển vươn xa.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

## THÔNG TIN CHUNG:

Thông tin khái quát :

Tên công ty: Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương

Tên tiếng anh: The Van cargoes and Foreign trade logistics joint stock company.

Tên giao dịch: **VNT LOGISTICS**

Mã chứng khoán: **VNT**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101352858

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Giang- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Trụ sở chính: Số 2 Bích cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà nội

ĐT: (84-4) 37321 090- Fax: (84-4) 37321 083

Email: [inf@vntlogistics.com](mailto:inf@vntlogistics.com)

Website: [www.vntlogistics.com](http://www.vntlogistics.com)

Vốn điều lệ: 85.852.900.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 85.852.900.000 VNĐ

Chi nhánh Công ty tại:

Hải phòng: 208 đường chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải phòng

ĐT: (84-31) 3765 819- Fax: (84-31) 3765 820

Email: [hph@vnthp.com.vn](mailto:hph@vnthp.com.vn)

Quảng ninh: Số 1 đường Cái Lân, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Công ty con Hanotrans tại:

Hà nội: Số 2 Bích cầu, quận Đống Đa, Hà nội

ĐT: (84-4) 37322 542- Fax: (84-4) 37322 895

Email: [inf@hanotrans.com.vn](mailto:inf@hanotrans.com.vn)

Website: [www.hanotrans.com.vn](http://www.hanotrans.com.vn)

Hải phòng: Bãi VNT, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải phòng

ĐT: (84-31) 3978 169- Fax: (84-31) 3978 798

Hồ chí minh: 186Bis Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (84-8) 39311226/566/1918- Fax: (84-8) 3.9311372

Depot VNTLogistics tại:

Đường Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải phòng

Tel: (84-3) 3978 169- Fax: (84-31) 3978 798



## Quá trình phát triển Công ty

Tháng 6/1996: Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh (Vinatrans) thành lập chi nhánh tại Hà nội- Vinatrans Hà nội

Tháng 4/2003 cổ phần hóa chi nhánh Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương- Vinatrans Hà nội

Năm 2006 VNT Logistics kỷ niệm 10 năm thành lập và vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng III do Chủ tịch nước trao tặng do các thành tích kinh doanh xuất sắc.

Tháng 8/2009 chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội.

Tháng 5/2011 thay đổi thương hiệu nhận diện mới từ VINATRANS HA NOI sang VNT Logistics

## Những thành tích Công ty đạt được

Năm	Thành tích đạt được
2001	Đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc” Bảng khen của Bộ Thương Mại
2002	Bảng khen của Bộ Thương Mại Bảng khen của Thủ tướng Chính Phủ Đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc”
2003	Bảng khen của Bộ Thương Mại Đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc”
2004	Bảng khen của Bộ Thương Mại Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Thương Mại Đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc”
2005	Đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc”
2006	Huân chương lao động hạng 3
2007	Bảng khen của Bộ Thương Mại Đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc”
2016	Bảng khen của Bộ Công Thương Đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc”
2017	Bảng khen của Bộ Công Thương Đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc”

101  
CỔ  
CỔ  
0 NH  
30A  
1/6

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Năm	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Mức tăng vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
2003	12	-	-
2004	12	-	-
2005	24	12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100%
2006	24	-	-
2007	54,72	30,72	Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 70% Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 Phát hành cho CBCNV có đóng góp đến sự phát triển của Công ty
2015	85.852	31.13	Phát hành cho đối tác chiến lược của Công ty Phát hành CP theo chương trình Esop cho CBCNV Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1

Ngành nghề kinh doanh

Bốc xếp hàng hóa: Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Đường Thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:

Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng xuất nhập khẩu;

Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;

Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;

Đại lý tàu biển

Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương thức;

Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hóa xuất nhập khẩu);

Đại lý, môi giới, đấu giá: Môi giới hàng hải

Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại

Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu

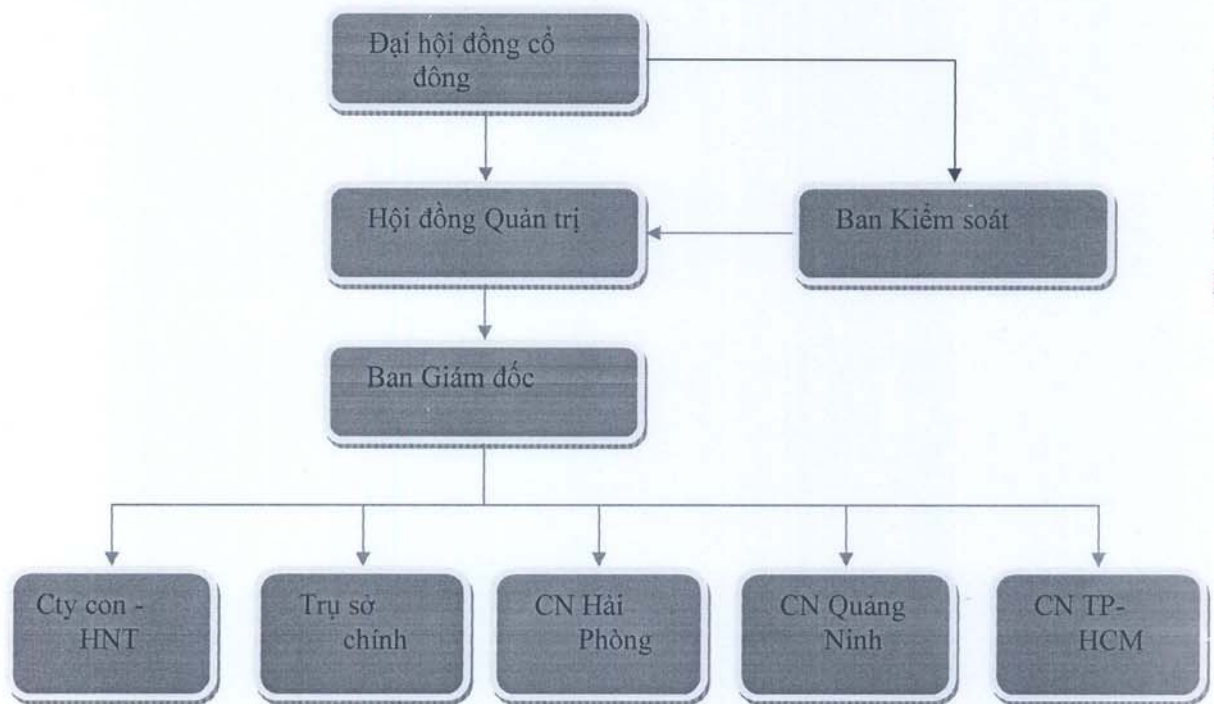
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh  
Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu  
Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải  
Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh

Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



35d  
TY  
N  
T  
N  
T  
A  
N  
G  
P.H.A.



### Định hướng phát triển:

- Năm 2017 Công ty với thế mạnh về giao nhận Hàng không đã gặt hái được những kết quả kinh doanh đáng kể. Định hướng phát triển năm 2018 Công ty vẫn tiếp tục giữ vững và phát triển các dịch vụ kinh doanh vận tải đường không và đường biển là các mảng kinh doanh chính của Công ty từ trước đến nay.
- Hiện nay do tình hình thị trường nhiều cạnh tranh giữa các doanh nghiệp Logistics nội địa, và sự ảnh hưởng của việc các Doanh nghiệp nước ngoài được phép thành lập công ty Logistics tại Việt nam, bên cạnh việc tiếp tục giữ vững các mảng giao nhận quốc tế, Công ty đi sâu vào nghiên cứu phát triển các mảng Kho bãi, cầu cảng, hoàn thiện chuỗi cung ứng Logistics để tạo thế mạnh cạnh tranh trên thị trường logistics.
- Công ty mở rộng các mối quan hệ hợp tác, tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để cùng xây dựng và mở rộng các dịch vụ Logistics trên thị trường Việt nam.

### Các rủi ro:

- Hiện nay Việt nam đã ký kết và tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do với các nước trên Thế giới, mở ra các thuận lợi trong giao lưu thương mại với thế giới. Tuy nhiên bên cạnh các thuận lợi có thể thấy ngay được thì một thách thức đặt ra là theo cam kết của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), các doanh nghiệp nước ngoài được gia nhập thị trường Việt nam với mức vốn 100%, trong khi các Doanh nghiệp Logistics Việt nam hầu hết là doanh nghiệp vừa và nhỏ, sức cạnh tranh yếu so với các doanh nghiệp nước ngoài.
- Bên cạnh đó chi phí logistics của Việt nam chiếm khoảng 25% GDP/năm, cao hơn nhiều so với các nước như Trung Quốc hay Thái Lan, gây lãng phí nhiều nguồn lực trong nước. Tình trạng thiếu đồng bộ của kết cấu hạ tầng cho ngành Logistics đã hạn chế sự phát triển của hoạt động logistics. Đó là chưa kể vấn đề hệ thống pháp luật vẫn còn chưa thật sự rõ ràng, minh bạch, còn chồng chéo, vẫn chưa có sự hiểu biết một cách đầy đủ, thống nhất giữa các cơ quan quản lý liên quan.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra từ đầu năm, cho các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2017

Chỉ tiêu tài chính, lợi nhuận chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	%(TH/KH)
1	Doanh thu	tỷ	600	898	149.67
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	25	35.27	141.08

## 2. Tổ chức và nhân sự:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ngoài ra có các Phó Tổng Giám đốc phụ trách các mảng công việc theo phân công của Tổng Giám đốc

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám Đốc
2	Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc

Quản lý khác:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng
2	Ông Tăng Anh Quốc	Giám đốc công ty con

Tóm tắt lý lịch Ban Tổng Giám đốc như sau:

Ông Nguyễn Xuân Giang

Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/02/1969
Nơi sinh	Hải phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sơn Tây, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 19 lô C19, Khu tập thể Thủy tinh, Ngô Quyền, Hải phòng
Số ĐT cơ quan	031. 3765 820
Trình độ học vấn	Kỹ sư Hàng hải
Quá trình công tác	- Từ 4/1999 đến 4/2003: Công tác tại công ty Vinatrans- chi nhánh Hải phòng- giữ chức Phó giám đốc chi nhánh Hải phòng - Từ 5/2003 đến 12/2007: công tác tại Công ty Vinatrans Hà nội- chi nhánh Hải phòng- giữ chức Giám đốc chi nhánh Hải phòng - Từ 1/2008 đến T5/2013: giữ chức Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hải phòng Từ T5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT công ty VNT Logistics Tổng Giám đốc công ty VNT Logistics
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	145.325





Ông Trần Công Thành

Giới tính	Nam
Ngày sinh	24/01/1976
Nơi sinh	Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Số 8, ngõ 165 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà nội
Số ĐT cơ quan	04. 37321 090
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính- Kế toán
Quá trình công tác	- Từ 1996 đến 2003: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty VNT Logistics - Từ 2003 đến 2008: Kế toán trưởng công ty VNT Logistics - Từ 2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc công ty VNT Logistics.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc công ty VNT Logistics
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	59.301

Tổng số cán bộ, nhân viên trong công ty là : 389 người

Chính sách đối với người lao động trong công ty :

*a Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:*

Chế độ làm việc

- Công ty thực hiện chế độ 5 ngày rưỡi làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ được tính cho người lao động là từ 150% đến 300% của mức lương làm việc thông thường.
- Đối với nhân viên theo chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, Công ty sẽ giảm 1 giờ làm việc/ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn được nhận lương theo các quy định của bảo hiểm xã hội.
- Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Và cứ mỗi 2 năm làm việc, nhân viên sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- VNT Logistics luôn chú trọng xây dựng đội ngũ lao động thông qua các biện pháp thiết thực có hiệu quả. Việc tuyển dụng được thực hiện qua thi tuyển đầu vào và tuyển dụng người theo yêu cầu công việc.
- Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ công có trình độ cũng như kỹ năng tốt, vì vậy VNT Logistics thường xuyên gửi cán bộ công nhân viên tham gia các khóa học đào tạo của các tổ chức giao nhận IATA, FIATA, VIFAS...các lớp học về quản trị, khoa

học quản lý của các trường, viện kinh tế, hoặc Công ty có thuê Thầy của các trường kinh tế hàng đầu VN về để giảng dạy lại nghiệp vụ kinh doanh cho CB CNV kinh doanh của Công ty. Nhân viên mới vào sẽ được tập huấn bởi các Trưởng Phó các phòng nghiệp vụ có trình độ chuyên môn vững và có kinh nghiệm qua thời gian gắn bó lâu dài với Công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Trong các năm vừa qua, Công ty đã có chính sách phát hành cổ phiếu theo chương trình Esop cho các cán bộ chủ chốt của Công ty, nhằm gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của Công ty; giữ chân và thúc đẩy những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty; tạo thêm quyền lợi khác cho CBNV ngoài tiền lương và tiền thưởng; chế độ đãi ngộ xứng đáng cho CBNV để thu hút nhân tài và tạo cạnh tranh so với thị trường

Năm 2017 Công ty cũng có đợt phát hành cổ phiếu Esop tiếp theo năm 2015 cho các CB CNV chủ chốt, CB CNV có nhiều đóng góp vào sự thành công của Công ty, hoàn thành phát hành vào quý 1.2018.

- Để đảm bảo thu nhập cho cán bộ công nhân viên của VNT Logistics, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặc biệt chú trọng đến việc tăng đều đặn doanh thu hàng năm, giảm thiểu những chi phí không cần thiết. Hiện tại, Công ty đã triển khai áp dụng cơ chế khoán lương theo kết quả kinh doanh, trong đó có nhiều yếu tố khuyến khích đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên cốt cán, có năng lực và đã có những cống hiến đáng kể cho hoạt động kinh doanh của Công ty, trực tiếp tạo nên thu nhập cho Công ty, nâng cao chế độ trách nhiệm cụ thể của mọi chức danh công tác, nhất là đội ngũ cán bộ, chuyên viên nghiệp vụ.
- Trong nhiều năm vừa qua, VNT Logistics đã quan tâm thích đáng đến đời sống cán bộ công nhân viên trong công ty bằng việc nâng cao mức thu nhập, áp dụng chế độ khoán lương theo kết quả kinh doanh tạo môi trường cạnh tranh công bằng giữa các nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty cũng định kỳ tổ chức các chuyến du lịch trong và ngoài nước cho toàn thể cán bộ công nhân viên, tiếp tục duy trì chế độ mua thẻ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho các CBCNV chủ chốt có đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- Năm 2016 đánh dấu một chặng đường 20 năm thành lập Công ty, Công ty đã tổ chức một ngày hội ghi dấu với toàn bộ CB CNV Công ty, các Đối tác và các Khách hàng thân thiết.
- Năm 2017 Công ty đã vượt qua mọi khó khăn trong việc tập trung nguồn vốn vào đầu tư, để vẫn đảm bảo các lợi ích vật chất và tinh thần cho CB CNV

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017, nghị quyết của HĐQT trong năm 2017 công ty đã đầu tư thành công vào mảng logistics cụ thể như sau :
- Đầu tư mua 30% cổ phần của công ty cổ phần Cảng Mipeco với tổng giá trị đầu tư là : 150,78 tỷ trên tổng vốn điều lệ là 500 tỷ đồng. Tổng dự toán đầu tư dự kiến của Công ty

1520  
G T  
PHẢI  
IN VÀ  
THỨC  
3-TP



cổ phần Cảng cho dự án là 1.783 tỷ, chiều dài bến là 380 m, đủ khả năng đón tàu 30-40.000 DWT giảm tải, hậu cần Cảng dự kiến 18 hecta. HĐQT cũng đã cử người tham gia trực tiếp điều hành và thực hiện dự án.

- Đầu tư mua 10% cổ phần Công ty cổ phần Logistics Thăng Long tại Hưng Yên, tổng giá trị đầu tư là 11.778 tỷ đồng. Công ty CP có vốn điều lệ là 100 tỷ đồng đang triển khai dự án đầu tư khoảng 12.000m<sup>2</sup> kho thường và 5000m<sup>2</sup> kho lạnh với tổng mức đầu tư dự kiến là 272 tỷ đồng. Dự kiến tháng 8/2018 sẽ đi vào khai thác.
- Đầu tư góp vốn 10% tương đương 100.000 usd với Tập đoàn Mitsuisoko Nhật bản để thành lập công ty liên doanh với vốn điều lệ 1 triệu USD.
- Vấn đề hợp tác đầu tư với đối tác chiến lược để xây dựng trụ sở số 2 Bích Câu thành văn phòng làm việc và văn phòng cho thuê:
- Đã gia hạn việc thuê đất tại số 2 Bích Câu với UBNDTP Hà nội tuy nhiên do mảnh đất đang nằm tại phân khu quy hoạch H1-3 mà Thành phố đang chuẩn bị phê duyệt quy hoạch nên tạm thời Thành phố cho thuê đất hàng năm và trả tiền thuê hàng năm chờ đến khi phê duyệt quy hoạch sẽ làm thủ tục điều chỉnh để thực hiện dự án đầu tư.
- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con:

- Tên công ty: Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành
- Tên giao dịch: Hanotrans LTD
- 02 chi nhánh: tại thành phố Hải phòng và thành phố Hồ Chí Minh
- Tình hình tài chính:

Công ty con Hanotrans là công ty 100% vốn đầu tư của công ty mẹ VNT Logistics, với vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ VNĐ, sau đó là 6 tỷ VNĐ và hiện tại vốn điều lệ là 12 tỷ VNĐ.

Công ty con Hanotrans hoạt động kinh doanh theo phương hướng và chỉ đạo thống nhất từ Ban Tổng giám đốc công ty và cũng góp phần đáng kể trong Tổng lợi nhuận của Công ty.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2017
1	Doanh thu	tỷ	353
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	1.67

Công ty liên kết:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Cảng Mipec
- Cuối tháng 12/2017 Công ty VNT Logistics với Công ty CP Cảng Mipec hoàn thành xong việc ký chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Cảng Mipec cho VNT. Do vậy BCTC 2017 chưa phản ánh số liệu lợi nhuận hợp nhất với Công ty CP Cảng Mipec.



#### 4. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính (hợp nhất):

ĐVT: triệu VNĐ

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	712.146	488.640	1.5
Doanh thu thuần	898.273	680.832	1.3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.149	25.738	1.4
Lợi nhuận khác	0.4	1.3	0.3
Lợi nhuận trước thuế	35.533	27.075	1.3
Lợi nhuận sau thuế	28.125	21.899	1.3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15% bằng tiền	20% bằng tiền	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (hợp nhất):

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.89	1.19	Không có hàng tồn kho
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0.89	1.19	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.79	0.73	

+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	3.71	2.68	
Chi tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1.26	1.39	Không có
Chi tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LN sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số LN sau thuế/ Vốn CSH + Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần		0.03 0.17 0.04 0.04	

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cổ phiếu: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.585.290

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VNĐ/ cổ phần

Cơ cấu cổ đông:

Vốn góp của Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt nam: 10.48%

Vốn góp của Công ty Cổ phần Vinafreight: 23.06%

Vốn góp của các đối tượng khác: 66.46%

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2017:

Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 35.53 tỷ đạt tỷ lệ 131.24% so với năm 2016 là 27.07 tỷ, tăng trưởng 31.24%.

So với kế hoạch ĐHCĐ giao vượt 42.12% ( ĐHCĐ giao 25 tỷ).

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 28.12 tỷ đạt tỷ lệ 128.43% so với năm 2016 là 21.89 tỷ, tăng trưởng 28.43%.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2017: 2.803 đồng, năm 2016: 2.182 đồng

Cổ tức năm 2017 chia 15% bằng tiền mặt vào đầu năm 2018

### 2. Tình hình kinh doanh năm 2017:

#### Về các mảng kinh doanh chính:

- Trong năm 2017 Công ty tiếp tục gặp nhiều sự cạnh tranh ở các mảng chính của công ty như vận tải quốc tế hàng không, đường biển.
- Trong năm 2017 hầu hết các mảng giao nhận hàng xuất hàng không và đường biển đều có sự tăng trưởng cả về sản lượng và kết quả kinh doanh. Công ty tiếp tục giữ vững mối quan hệ hợp tác với các hãng hàng không và hãng tàu thông qua việc tăng

- trường sản lượng hàng hoá nên luôn nhận được sự ủng hộ về chỗ và giá.
- Tuy nhiên mảng giao nhận hàng nhập ngày càng cạnh tranh, sản lượng năm 2017 có tăng nhưng hiệu quả giảm hơn so với các năm trước.
  - Với sự mở rộng thành viên của các hiệp hội giao nhận trên thế giới một cách quá dễ dàng khiến cho các công ty nhỏ lẻ hoàn toàn có đủ khả năng cạnh tranh về chất lượng dịch vụ với các công ty quy mô lớn. Nhiều công ty nhỏ lẻ sẵn sàng bán bằng giá để cạnh tranh.
  - Trong năm 2017 các mảng đại lý môi giới tàu và kho bãi, vận tải tiếp tục bị cạnh tranh khốc liệt, sang năm 2018 Công ty sẽ cơ cấu lại tổ chức nhân sự và mở rộng các mảng dịch vụ tại các phòng ban này để bù đắp sự sụt giảm doanh số.
  - Về mảng đại lý tàu RCL công ty tiếp tục làm rất tốt vai trò đại lý và luôn nhận được sự ủng hộ từ hãng.
  - Về sự hợp tác với đối tác chiến lược Mitsui Wharf : Trong năm hai công ty đã rất tích cực hợp tác để tìm kiếm khách hàng Nhật bản tại Việt nam, bước đầu đã có một số nhà máy sử dụng dịch vụ logistics của VNT và đem lại lợi nhuận cho cả hai bên.

#### **Về đầu tư:**

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017, nghị quyết của HĐQT trong năm 2017 công ty đã đầu tư thành công vào mảng logistics cụ thể như sau :

- Đầu tư mua 30% cổ phần của công ty cổ phần Cảng Mipeco với tổng giá trị đầu tư là : 150,78 tỷ trên tổng vốn điều lệ là 500 tỷ đồng. Tổng dự toán đầu tư dự kiến của Công ty cổ phần Cảng cho dự án là 1.783 tỷ, chiều dài bến là 380 m, đủ khả năng đón tàu 30-40.000 DWT giảm tải, hậu cần Cảng dự kiến 18 hecta. HĐQT cũng đã cử người tham gia trực tiếp điều hành và thực hiện dự án.
- Đầu tư mua 10% cổ phần Công ty cổ phần Logistics Thăng Long tại Hưng Yên, tổng giá trị đầu tư là 11.778 tỷ đồng. Công ty CP có vốn điều lệ là 100 tỷ đồng đang triển khai dự án đầu tư khoảng 12.000m<sup>2</sup> kho thường và 5000m<sup>2</sup> kho lạnh với tổng mức đầu tư dự kiến là 272 tỷ đồng. Dự kiến tháng 8/2018 sẽ đi vào khai thác.
- Đầu tư góp vốn 10% tương đương 100.000 usd với Tập đoàn Mitsuisoko Nhật bản để thành lập công ty liên doanh với vốn điều lệ 1 triệu USD.
- Vấn đề hợp tác đầu tư với đối tác chiến lược để xây dựng trụ sở số 2 Bích Câu thành văn phòng làm việc và văn phòng cho thuê:
- Đã gia hạn việc thuê đất tại số 2 Bích Câu với UBNDTP Hà nội tuy nhiên do mảnh đất đang nằm tại phân khu quy hoạch H1-3 mà Thành phố đang chuẩn bị phê duyệt quy hoạch nên tạm thời Thành phố cho thuê đất hàng năm và trả tiền thuê hàng năm chờ đến khi phê duyệt quy hoạch sẽ làm thủ tục điều chỉnh để thực hiện dự án đầu tư.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Xây dựng cơ chế lương thưởng cụ thể cho từng kết quả công việc, từng vị trí quản lý của CB CNV trong công ty.
- Tiếp tục triển khai nâng cao với các bên cung cấp về các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.
- Xây dựng hệ thống đào tạo và hội nhập cho các nhân viên mới vào làm việc tại Công ty.

135  
 NG  
 PH  
 HẠN  
 TH  
 ĐA-T



### 3. Phương hướng kinh doanh năm 2018:

#### 3.1 Định hướng phát triển 2018:

- Giữ vững mạng lưới khách hàng hiện có, tìm kiếm mở rộng thêm những khách hàng tiềm năng, tập trung hơn vào một số khách hàng lớn. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ tốt đẹp hiện đang có với các nhà cung cấp như các hãng hàng không, hãng tàu, các nhà thầu phụ nhằm có chỗ và giá tốt để phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.
- Tiếp tục thu hút nhân tài, nhất là các nhân viên sale (kinh doanh) giỏi về làm việc cho công ty. Đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ ở khối hỗ trợ, lấy khách hàng làm trung tâm.
- Tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, hoàn thiện các quy trình dịch vụ ngày một tốt hơn.
- Hợp tác đầu tư với đối tác chiến lược để xây dựng trụ sở số 2 Bích Câu thành văn phòng làm việc và văn phòng cho thuê.

#### 3.2 Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh năm 2018:

1. Tổng Doanh thu: 600 tỷ
2. Lợi nhuận trước thuế: 20 tỷ.
3. Cổ tức : 15%

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:  
Kết quả năm 2017 Công ty đã đạt được Lợi nhuận trước Thuế là 35.53 tỷ tăng trưởng 131.25 % so với năm 2016 là 27.07 tỷ.

So với kế hoạch ĐHCĐ giao vượt 42.12% ( ĐHCĐ giao 25 tỷ).

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- Ban TGD Công ty đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty rất hiệu quả và trách nhiệm, đi theo định hướng của HĐQT đề ra, phát triển các cơ sở nền tảng của Công ty để vượt qua khó khăn thực hiện thành công các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã đề ra.
- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư cơ sở hạ tầng logistics, mở rộng kinh doanh, tìm kiếm được các đối tác quan trọng cùng hợp tác trên cơ sở lợi ích 2 bên. Trong năm 2017 đã ký được các hợp đồng quan trọng trong mua bán chuyển nhượng cổ phần Công CP Cảng Mipec, thực hiện xong việc đầu tư mua cổ phiếu tương đương 30% vốn điều lệ của công ty CP Cảng Mipec.
- Ban TGD luôn hoạch định các chiến lược và đưa ra các quyết định chỉ đạo sát sao, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế., hiệu quả đầu tư cao.

2018  
TY  
ĐN  
VẬN T  
HÔNG  
P.H.A

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.  
Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

1.	Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị Từ 4/1999 đến 4/2003: công tác tại Công ty Vinatrans – Chi nhánh Hải Phòng – giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng. Từ 5/2003 đến 12/2007: công tác tại Công ty VNT Logistics – Chi nhánh Hải Phòng – giữ chức Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng. Từ 4/2009 đến 5/2013: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng kiêm Phó Tổng Giám đốc và Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương Từ 5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Giao nhận vận tải Ngoại thương.
2	Ông Trần Công Thành	Ủy viên Hội đồng quản trị Từ 1996 đến 2003: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty Vinatrans tại Hà nội. - Từ 2003 đến 2008: Kế toán trưởng Công ty Vinatrans Hà nội - Từ 2008 đến 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương. - Từ 5/2013 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
3	Ông Bùi Ngọc Loan	Ủy viên Hội đồng quản trị Từ năm 1975 đến 2008: làm việc tại Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương. Anh hùng lao



		động thời kỳ đổi mới Tháng 4/ 2009 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương
4	Ông Vũ Thế Đức	Ủy viên Hội đồng quản trị Từ năm 1983 đến 1987: Làm việc tại Viện dầu khí Việt Nam tại Hà Nội. Từ năm 1987 đến nay: Làm việc tại Công ty Giao nhận kho vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh-Vinatrans Tháng 1 năm 2009 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Giao nhận kho vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh-Vinatrans Từ tháng 4/ 2009 đến 5/2013: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương Từ 5/2013 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
5	Ông Lương Ngọc Bảo	Ủy viên Hội đồng quản trị Hiện là Phó tổng Giám đốc công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt nam

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017 HĐQT với 05 thành viên đã tích cực phối hợp với Ban TGD để triển khai các vấn đề quan trọng mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua:

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Giám sát việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đã được HĐQT thông qua ngày 26/05/2017.
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền.
- Giám sát việc thực hiện việc mua 10% cổ phần công ty CP dịch vụ logistics Thăng Long tại Hưng Yên.
- Giám sát việc hoàn thành góp vốn bằng mua cổ phần công ty liên kết: Công ty CP Cảng Mipec. Giám sát việc thực hiện chuyển nhượng 25% cổ phần Công ty CP Cảng Mipec cho đối tác là Công ty TNHH MTV Đầu tư SIC (SIC)
- Giám sát việc triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP cho CB CNV theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.





- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 2 thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
2	Bà Dương Minh Châu	Thành viên Ban Kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, báo cáo kinh doanh, báo cáo quản trị do Ban Tài chính Kế toán, Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị chuẩn bị.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong công tác kế toán, lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam
- Kiểm soát các hoạt động kinh doanh để xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của HĐQT và BGD về tình hình quản trị công ty và các tổng kết kinh doanh của công ty trong năm 2017. BKS đánh giá cao hoạt động điều hành công ty của HĐQT và BGD trong năm qua, đặc biệt HĐQT đã triển khai và thực hiện một số nghị quyết với các nội dung sau :

- Giám sát việc mua – bán cổ phần Công ty cổ phần Mípec và chuyển nhượng một phần cho công ty TNHH MTV đầu tư SCIC.



- Giám sát triển khai phát hành cổ phiếu theo lựa chọn CNCNV (EOP) tăng vốn 4.261.150.000 đồng, tương đương 426.115 cổ phần được phát hành thêm
- Giám sát công việc nhận chuyển nhượng 10% cổ phần công ty CP Logistics Thăng Long
- Giám sát công việc góp vốn với đối tác Nhật truyền thống là công ty Mitsuisoko để thành lập công ty liên doanh với số vốn góp 10%
- BGD đã có những quyết định kịp thời, phản ứng nhanh để ổn định kinh doanh và nhân sự. Năm 2017 công ty công ty gặp nhiều sự cạnh tranh ở các mảng chính như vận tải quốc tế hàng không, đường biển. Hiệu quả giảm so với những năm trước.
- Công tác tài chính của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đúng nội quy của nhà nước. Báo cáo tài chính lập đầy đủ, đúng hạn, số liệu kiểm toán được lập đầy đủ, kiểm tra chặt chẽ đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu. Năm 2017 công ty thực hiện kiểm toán, công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty.
- Năm 2017 công ty không có vi phạm về pháp luật, không phát sinh bất cứ vấn đề, tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Chi tiết thu nhập	Thu nhập/tháng (tr đ)
		Chủ tịch		
1	Nguyễn Xuân Giang	HĐQT	Thù lao	6
2	Trần Công Thành	UV HĐQT	Thù lao	5
3	Vũ Thế Đức	UV HĐQT	Thù lao	5
4	Bùi Ngọc Loan	UV HĐQT	Thù lao	5
5	Lương Ngọc Bảo	UV HĐQT	Thù lao	5
6	Nguyễn Xuân Giang	TGD	Lương	45
7	Trần Công Thành	P. TGD	Lương	40
8	Dương Minh Châu	Trưởng BKS	Thù lao	0.7
9	Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng BKS	Thù lao	0.7

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bà Đỗ Thị Thu Hiền KTT đã bán 10.000 CP của VNT

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định theo pháp luật về quản trị công ty.

52038  
C. TY  
H. AN  
V. AN T  
H. UONG  
TP. HP



CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Công Thành*



Số: 18.119HN/BCKT-RSM HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



*Lúc Thị Vân*

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2018-026-1

*Trịnh Thanh Thanh*

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
2820-2016-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>497.814.823.648</b>	<b>424.719.685.910</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>28.675.464.707</b>	<b>33.626.631.973</b>
1. Tiền	111		24.163.473.756	23.626.631.973
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.511.990.951	10.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>9.525.000.000</b>	<b>9.525.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	4.2	9.525.000.000	9.525.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>458.553.718.866</b>	<b>381.490.535.881</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	174.517.171.171	101.030.698.977
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	7.915.340.324	6.160.054.987
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		500.000.000	150.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	279.593.122.710	277.159.090.085
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(3.971.915.339)	(3.009.308.168)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.060.640.075</b>	<b>77.518.056</b>
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	1.060.640.075	77.518.056
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>214.331.748.213</b>	<b>63.920.203.115</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>57.222.400.847</b>	<b>61.908.954.748</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	55.813.480.533	60.259.095.794
Nguyên giá	222		105.859.402.773	102.240.683.662
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.045.922.240)	(41.981.587.868)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.408.920.314	1.649.858.954
Nguyên giá	228		3.466.588.786	3.466.588.786
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.057.668.472)	(1.816.729.832)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>69.339.000</b>	<b>1.291.746.660</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		69.339.000	1.291.746.660
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>156.818.200.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	4.2	150.780.000.000	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.2	6.038.200.000	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>221.808.366</b>	<b>719.501.707</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		221.808.366	719.501.707
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>712.146.571.861</b>	<b>488.639.889.025</b>

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>561.016.028.007</b>	<b>355.431.270.947</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>488.844.349.714</b>	<b>283.343.885.903</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	162.820.925.880	119.712.620.759
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		917.793.392	579.763.352
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	8.034.911.736	3.831.011.069
4. Phải trả người lao động	314		1.495.596	488.824.022
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.111.023.458	1.360.950.734
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.11	5.031.827.765	23.214.815.821
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.12	308.926.371.887	134.155.900.146
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>72.171.678.293</b>	<b>72.087.385.044</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.12	435.408.000	672.912.000
2. Trái phiếu chuyển đổi	339	4.13	71.736.270.293	71.414.473.044
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>151.130.543.854</b>	<b>133.208.618.078</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.14	<b>151.130.543.854</b>	<b>133.208.618.078</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		85.852.900.000	85.852.900.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.852.900.000	85.852.900.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.379.300.000	2.379.300.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		585.526.956	585.526.956
4. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.400.293.842	9.400.293.842
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		9.000.000.000	8.000.000.000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.729.731.138	27.807.805.362
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		17.176.358.458	14.874.758.073
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		27.553.372.680	12.933.047.289
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>712.146.571.861</b>	<b>488.639.889.025</b>

Phê duyệt  
  
 Nguyễn Xuân Giang  
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Người lập

Đỗ Thị Thu Hiền  
 Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	898.272.728.939	680.832.339.687
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		898.272.728.939	680.832.339.687
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	867.680.903.348	616.376.257.795
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.591.825.591	64.456.081.892
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	69.148.030.338	3.742.793.396
6. Chi phí tài chính	22	5.4	23.984.177.995	11.800.970.559
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		22.912.476.203	9.938.098.342
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	40.606.424.696	30.660.056.335
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.149.253.238	25.737.848.394
9. Thu nhập khác	31		657.751.779	1.344.904.168
10. Chi phí khác	32		273.616.262	7.572.900
11. Lợi nhuận khác	40		384.135.517	1.337.331.268
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.533.388.755	27.075.179.662
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	7.407.794.308	5.175.925.116
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.125.594.447	21.899.254.546
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.5	2.803	2.182
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.14.6	2.669	2.182



Phê duyệt

**Nguyễn Xuân Giang**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Người lập

**Đỗ Thị Thu Hiền**  
Kế toán trưởng





**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.533.388.755	27.075.179.662
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.6	8.305.273.012	8.184.716.834
Các khoản dự phòng	03		978.270.704	402.741.824
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.4	99.871.615	603.994.415
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(67.891.892.702)	(1.813.300.997)
Chi phí lãi vay	06	5.4	22.912.476.203	9.938.098.342
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>(62.612.413)</b>	<b>44.391.430.080</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		58.091.837.452	(33.271.727.190)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(5.381.960.459)	8.945.709.423
Tăng giảm chi phí trả trước	12		497.693.341	222.575.701
Tiền lãi vay đã trả	14		(21.831.185.803)	(8.865.372.315)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.024.654.540)	(5.316.023.863)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.858.777.783)	(5.255.618.893)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>24.430.339.795</b>	<b>850.972.943</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(602.197.363)	(4.319.923.127)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	109.090.908
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(198.274.200.000)	(80.000.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.541.892.702	1.522.391.907
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>(195.334.504.661)</b>	<b>(82.688.440.312)</b>

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	585.526.956
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	619.931.308.905	416.266.480.009
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(445.398.341.164)	(297.378.703.252)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.547.596.150)	(17.042.073.850)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>165.985.371.591</b>	<b>102.431.229.863</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>(4.918.793.275)</b>	<b>20.593.762.494</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33.626.631.973	13.045.282.366
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(32.373.991)	(12.412.887)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	5.1	<b>28.675.464.707</b>	<b>33.626.631.973</b>



Nguyễn Xuân Giang  
Tổng giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Người lập

Đỗ Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
Mẫu số B 09 – DN/HN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tài Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tài Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009 Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất là 85.852.900.000 VND. Đây cũng là vốn thực góp của các nhà đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	19.800.000.000	23,06	19.800.000.000	23,06
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam (Vinatrans)	Việt Nam	9.000.000.000	10,48	9.000.000.000	10,48
Các đối tượng khác	Việt Nam	57.052.900.000	66,45	57.052.900.000	66,45
<b>Cộng</b>		<b>85.852.900.000</b>	<b>100,00</b>	<b>85.852.900.000</b>	<b>100,00</b>

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại mục 1.7 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2017 là chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ tại số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2017 là 390 (31/12/2016 là: 380).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Giao nhận, tiếp vận.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
  - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
  - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
  - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
  - + Đại lý tàu biển;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
  - + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
  - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
  - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

**1.5. Công ty con được hợp nhất**

Là Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 100%. Trụ sở của công ty con được đặt tại số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

101  
CÔN  
CỔ  
O NH  
GOẠI  
G Đ.

101  
CÔN  
CỔ  
O NH  
GOẠI  
G Đ.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**2.5. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa công ty con và công ty mẹ.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Tập đoàn chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

***Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ***

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG****3.1. Ngoại tệ**

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền

3528  
G T  
PHÂN  
N VẠI  
THỨ  
1-TP



### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### **3.2. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế**

Lãi suất thực tế (hay còn gọi là lãi suất hiệu lực) dùng để chiết khấu dòng tiền đối với các khoản mục được ghi nhận theo giá trị hiện tại, giá trị phân bổ, giá trị thu hồi được xác định theo lãi suất ngân hàng thương mại.

Lý do lựa chọn lãi suất thực tế: lãi suất thực tế được dùng để chiết khấu dòng tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trong tương lai về hiện tại nhằm xác định giá trị của trái phiếu và giá trị quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu khi đáo hạn.

#### **3.3. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **3.4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### **3.5. Đầu tư tài chính**

##### ***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

##### ***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

###### ***Đầu tư vào công ty liên kết***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Tập đoàn nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi lỗ của công ty liên kết sau ngày mua.

Các khoản phân phối từ công ty liên kết sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư.





### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

#### *Đầu tư khác*

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có).

#### **3.6. Nợ phải thu**

##### ***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

##### ***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Dự phòng phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc dựa trên khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu này tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### **3.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

##### ***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- |                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc         | 03 - 10 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị               | 06 - 10 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 03 - 05 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý      | 04 năm      |
| ▪ Khác                           |             |

23  
T  
O  
IV  
C.P.T  
M.S.V

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

**3.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.10. Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

**3.11. Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của cùng một tổ chức phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi phải thực hiện các thủ tục và đáp ứng được các điều kiện phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, khi phát hành trái phiếu chuyển đổi, doanh nghiệp phải tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu phần nợ (nợ gốc) và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi. Phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả; cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu.

178,  
3 T  
14  
& T  
TN  
5 C

AN: 01  
C  
C  
GIAO  
NGC  
DONG



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

***Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi***

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi được xác định là khoản chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành. Lãi suất sử dụng để chiết khấu dòng tiền là 8,7%/năm được đánh giá là đáng tin cậy.

***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.13. Doanh thu và thu nhập khác**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

***Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư***

Thu nhập từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

**3.15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

**3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.17. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- Phí dịch vụ chứng từ và các dịch vụ khác: 10%.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

**3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	3.553.283.873	7.665.243.584
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.610.189.883	15.961.388.389
Các khoản tương đương tiền	4.511.990.951	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>28.675.464.707</u></b>	<b><u>33.626.631.973</u></b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 5%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Cổ phiếu Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	9.908.584.000	-	6.900.000.000	12.638.500.000	-
Cổ phiếu Công ty CP Vinafreight	2.625.000.000	9.625.000.000	-	2.625.000.000	9.065.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.525.000.000</b>	<b>19.533.584.000</b>	<b>-</b>	<b>9.525.000.000</b>	<b>21.703.500.000</b>	<b>-</b>

(\*) Tập đoàn đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Logistics Vinalink và Công ty CP Vinafreight trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tập đoàn đang nắm giữ.

Đầu tư vào công ty liên kết được chi tiết như sau

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	150.780.000.000	150.780.000.000	-	-

(Xem trang tiếp theo)





**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc
Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam	2.260.000.000	(**)	-	-
Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long	3.778.200.000	(**)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.038.200.000</b>		<b>-</b>	<b>-</b>

(\*\*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Trinity Logistics (H.K.) Co., Ltd.	30.245.545.527	-
Các khách hàng khác	144.271.625.644	101.030.698.977
<b>Cộng</b>	<b>174.517.171.171</b>	<b>101.030.698.977</b>

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Regional Container Lines Public Company	4.532.293.172	4.702.113.566
Các nhà cung cấp khác	3.383.047.152	1.457.941.421
<b>Cộng</b>	<b>7.915.340.324</b>	<b>6.160.054.987</b>

**4.5. Phải thu khác ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Cảng Mipec cho Công ty TNHH MTV đầu tư SCIC	138.250.000.000	-	-	-
Phải thu do trả hộ bà Nguyễn Thị Thanh Hương mua cổ phần Công ty CP Cảng Mipec	50.786.000.000	-	-	-
Ký quỹ (*)	74.783.000.000	-	19.212.157.440	-
Tạm ứng cho nhân viên	12.340.536.367	-	14.611.360.637	-
Đặt cọc mua cổ phần	-	-	240.000.000.000	-
Phải thu khác	2.398.267.369	-	2.807.934.656	-
Tạm ứng cho bên liên quan – Xem thêm mục 8	1.035.318.974	-	527.637.352	-
<b>Cộng</b>	<b>279.593.122.710</b>	<b>-</b>	<b>277.159.090.085</b>	<b>-</b>

13528  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN VẬN TẢI  
NGOẠI THƯƠNG  
Hà Nội - TP. Hà Nội



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(\*) Trong đó Chi tiết các khoản ký quỹ như sau:

- Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Sở giao dịch 1 để bảo lãnh phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Mitsui Wharf với số tiền 20.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.13.
- Ký quỹ cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội với số tiền 10.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.12.
- Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân với số tiền 37.000.000.000 VND để bảo lãnh thanh toán phát hành trái phiếu thường – Xem thêm mục 4.12
- Ký quỹ cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Duyên Hải với số tiền 3.100.000.000 VND – Xem thêm mục 4.12.
- Các khoản ký quỹ còn lại nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

*(Xem trang tiếp theo)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	Trên 3 năm	1.115.620.730	-	Trên 3 năm
Công ty cổ phần giao nhận DMG - Hà Nội	1.076.916.344	226.157.589	Từ 2 - 3 năm Từ 6 tháng đến trên 3 năm	1.076.916.344	473.846.530	Từ 1 - 3 năm Từ 6 tháng đến trên 3 năm
Các khách hàng khác	3.104.433.476	1.098.897.622	trên 3 năm	1.926.969.208	636.351.584	trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>5.296.970.550</b>	<b>1.325.055.211</b>		<b>4.119.506.282</b>	<b>1.110.198.114</b>	

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2017	50.103.788.241	8.704.520.983	41.858.098.031	774.906.407	799.370.000	102.240.683.662
Mua trong năm	-	1.263.470.909	-	170.249.090	-	1.433.719.999
Tăng chi phí lãi vay vốn hóa theo biên bản thanh tra Thuế	2.134.685.198	50.313.914	-	-	-	2.184.999.112
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>52.238.473.439</b>	<b>10.018.305.806</b>	<b>41.858.098.031</b>	<b>945.155.497</b>	<b>799.370.000</b>	<b>105.859.402.773</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2017	8.434.762.692	3.647.688.092	28.691.193.463	697.231.708	510.711.913	41.981.587.868
Khấu hao trong kỳ	2.853.854.724	947.159.149	4.002.924.181	60.553.814	199.842.504	8.064.334.372
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>11.288.617.416</b>	<b>4.594.847.241</b>	<b>32.694.117.644</b>	<b>757.785.522</b>	<b>710.554.417</b>	<b>50.045.922.240</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2017	41.669.025.549	5.056.832.891	13.166.904.568	77.674.699	288.658.087	60.259.095.794
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>40.949.856.023</b>	<b>5.423.458.565</b>	<b>9.163.980.387</b>	<b>187.369.975</b>	<b>88.815.583</b>	<b>55.813.480.533</b>

Giá trị còn lại của Phương tiện vận tải với số tiền là 1.060.077.758 VND được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.12.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 17.340.621.390 VND.



Handwritten signature in red ink.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2017	2.642.410.677	824.178.109	3.466.588.786
Tại ngày 31/12/2017	<b>2.642.410.677</b>	<b>824.178.109</b>	<b>3.466.588.786</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2017	1.291.701.558	525.028.274	1.816.729.832
Khấu hao trong kỳ	124.852.140	116.086.500	240.938.640
Tại ngày 31/12/2017	<b>1.416.553.698</b>	<b>641.114.774</b>	<b>2.057.668.472</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2017	1.350.709.119	299.149.835	1.649.858.954
Tại ngày 31/12/2017	<b>1.225.856.979</b>	<b>183.063.335</b>	<b>1.408.920.314</b>

Giá trị còn lại của Quyền sử dụng đất với số tiền là 738.260.838 VND được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.12.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 373.128.109 VND.

(Xem trang tiếp theo)





**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Regional Container Lines Public Co.,	41.438.862.639	41.438.862.639	37.506.165.375	37.506.165.375
Văn phòng bán vé Hãng hàng không Korean Air tại TP. Hà Nội	18.436.559.574	18.436.559.574	7.406.040.895	7.406.040.895
Singapore Airlines	9.541.616.957	9.541.616.957	3.989.437.091	3.989.437.091
Phải trả cho các nhà cung cấp khác	93.403.886.710	93.403.886.710	70.810.977.398	70.810.977.398
<b>Cộng</b>	<b>162.820.925.880</b>	<b>162.820.925.880</b>	<b>119.712.620.759</b>	<b>119.712.620.759</b>

**4.10. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2017		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2017	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	482.909.333	369.610.510	17.985.210.154	19.132.722.823	77.518.056	1.111.731.902
Thuế thu nhập doanh nghiệp	577.730.742	6.233.211.092	7.407.794.308	3.024.654.540	-	1.272.340.582
Thuế thu nhập cá nhân	-	780.637.261	5.561.499.215	5.157.576.078	-	376.714.123
Các loại thuế khác	-	651.452.873	12.161.827.310	12.580.598.898	-	1.070.224.462
<b>Cộng</b>	<b>1.060.640.075</b>	<b>8.034.911.736</b>	<b>43.116.330.987</b>	<b>39.895.552.339</b>	<b>77.518.056</b>	<b>3.831.011.069</b>

15203  
G T  
HÃN  
V VẬN  
HƯƠN  
-TP.H

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.11. Phải trả khác ngắn hạn**

	<b>Tại ngày 31/12/2017 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2017 VND</b>
Ký quỹ, ký cược	3.944.713.877	5.541.803.572
Nhận tiền đặt cọc mua cổ phần Công ty CP Cảng Mipec	-	17.000.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.087.113.888	673.012.249
<b>Cộng</b>	<b>5.031.827.765</b>	<b>23.214.815.821</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.12. Vay**

	Tại ngày 31/12/2017		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	228.926.371.887	228.926.371.887	539.931.308.905	445.160.837.164	134.155.900.146	134.155.900.146
Trái phiếu thường	80.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000	-	-	-
Vay dài hạn	435.408.000	435.408.000	-	237.504.000	672.912.000	672.912.000
<b>Cộng</b>	<b>309.361.779.887</b>	<b>309.361.779.887</b>	<b>619.931.308.905</b>	<b>445.398.341.164</b>	<b>134.828.812.146</b>	<b>134.828.812.146</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất (năm)	Tại ngày	Tại ngày
				31/12/2017	01/01/2017
				VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thanh Xuân	VND	50.000.000.000	7,5%	87.699.166.745	42.879.877.864 (a)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt – CN Hải Phòng	VND	60.000.000.000	7,5% - 9,6%	54.351.683.278	29.932.007.417 (b)
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	VND		8,5% - 9%	39.000.000.000	39.000.000.000 (e)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Nam Hà Nội	VND	50.000.000.000	8%	24.518.475.400	22.106.510.865 (d)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – CN Duyên Hải	VND	15.000.000.000	7,2% - 7,5%	14.957.027.721	- (e)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển TP Hồ Chí Minh – CN Hải Phòng	VND	10.000.000.000	9,5%	8.162.514.743	- (f)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – CN Hải Phòng	VND		8,5%	237.504.000	237.504.000 (g)
Trái phiếu thường	VND			80.000.000.000	-
<b>Cộng</b>				<b>308.926.371.887</b>	<b>134.155.900.146</b>
<b>Vay dài hạn</b>					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – CN Hải Phòng	VND	-	8,5%	435.408.000	672.912.000 (g)
<b>Tổng cộng</b>				<b>309.361.779.887</b>	<b>134.828.812.146</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Thông tin về các tài sản đảm bảo, cầm cố thế chấp cho các khoản vay trên như sau:

- (a) và (f) Là các khoản vay tín chấp.
- (b) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Sổ tiết kiệm số 478600 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và số 502805 ngày 10 tháng 06 năm 2015 của ông Nguyễn Xuân Giang – Tổng Giám Đốc Công ty với mệnh giá lần lượt là 90.000 USD (tương đương 1.970.000.000 VND) và 2.500.000.000 VND. Hạn mức còn lại được vay tín chấp – Xem thêm mục 8.
- (c) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 245923 do Sở Tài nguyên & Môi trường Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 04 năm 2010 – Xem thêm mục 4.8. Phần còn lại được vay tín chấp.
- (d) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Tài khoản tiền gửi số 0975000005196 kỳ hạn 12 tháng và Tài khoản tiền gửi số 0975000004676 kỳ hạn 12 tháng với số tiền lần lượt là 4.400.000.000 VND và 5.600.000.000 VND được mở tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội – Xem thêm mục 4.5.
- (e) Khoản vay được bảo đảm bằng khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 1 tháng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Duyên Hải với số tiền 3.100.000.000 VND – Xem thêm mục 4.5, và số tiết kiệm số 230940469 kỳ hạn 1 tháng với số tiền 86.700 USD thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân Giang - Tổng Giám đốc Công ty – Xem thêm mục 8.
- (g) Khoản vay được bảo đảm bằng 2 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát lần lượt là 15C-229.71 và 15C-229.63, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe đầu kéo – Xem thêm mục 4.7.

Trái phiếu thường được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
Trái phiếu phát hành:						
Loại phát hành theo mệnh giá	80.000.000.000	7,5%/năm	12 tháng	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Trái phiếu thường phát hành cho Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam vào ngày 02 tháng 06 năm 2017, được Công ty ký quỹ bảo lãnh thanh toán tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân với số tiền 37.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.5.

**4.13. Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm đầu năm và cuối kỳ như sau:

- + Trái phiếu chuyển đổi của Công ty phát hành tại ngày 26 tháng 10 năm 2016 có thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành;
- + Số lượng trái phiếu chuyển đổi: 720.000 trái phiếu;
- + Mệnh giá: 100.000 VND;

Lãi suất từng loại trái phiếu chuyển đổi: trái phiếu phát hành cho Công ty Misui Wharf Co., Ltd có lãi suất 8%/năm và trái phiếu phát hành cho Công ty TNHH MTV SCIC có lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ giao động 2%; áp dụng trong kỳ kế toán này là 8,575%/năm;

Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi: Tại thời điểm đáo hạn, mỗi trái phiếu sẽ được đổi thành 4 cổ phần;

Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi là: 8,7%/năm;

Giá trị phần nợ gốc tại thời điểm đầu năm là 71.414.473.044 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 585.526.956 VND;

Giá trị phần nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 71.736.270.293 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 585.526.956 VND;

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Sở giao dịch 1 để bảo lãnh phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Mitsui Wharf với số tiền 20.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.5.





**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.14. Vốn chủ sở hữu**

**4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quyền chọn trái phiếu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	85.852.900.000	2.379.300.000	-	(817.208.082)	45.624.243.551	133.039.235.469
Lãi trong năm	-	-	-	-	21.899.254.546	21.899.254.546
Tặng trong năm	-	-	585.526.956	-	-	585.526.956
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-	(4.336.177.513)	(4.336.177.513)
Chia cổ tức năm 2015	-	-	-	-	(8.529.890.000)	(8.529.890.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2016	-	-	-	-	(8.529.890.000)	(8.529.890.000)
Trích quỹ thù lao, thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(919.441.380)	(919.441.380)
Tại ngày 01/01/2017	85.852.900.000	2.379.300.000	585.526.956	(817.208.082)	45.208.099.204	133.208.618.078
Lãi trong năm	-	-	-	-	28.125.594.447	28.125.594.447
Tặng lãi năm trước do vốn hóa TSCĐ theo biên bản thanh tra Thuế	-	-	-	-	2.184.999.112	2.184.999.112
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(3.858.777.783)	(3.858.777.783)
Chia cổ tức đợt 2/2016	-	-	-	-	(8.529.890.000)	(8.529.890.000)
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>85.852.900.000</b>	<b>2.379.300.000</b>	<b>585.526.956</b>	<b>(817.208.082)</b>	<b>63.130.024.980</b>	<b>151.130.543.854</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<b>Tại ngày 31/12/2017 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2017 VND</b>
Công ty Cổ phần Vinafreight	19.800.000.000	19.800.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)	9.000.000.000	9.000.000.000
Các đối tượng khác	57.052.900.000	57.052.900.000
<b>Cộng</b>	<b>85.852.900.000</b>	<b>85.852.900.000</b>

**4.14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Vốn góp đầu năm và cuối năm	85.852.900.000	85.852.900.000

**4.14.4. Cổ phiếu**

	<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>Tại ngày 01/01/2017</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.529.890	8.529.890

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

(Xem trang tiếp theo)



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.14.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	28.125.594.447	21.899.254.546
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	<u>(4.218.839.167)</u>	<u>(3.284.888.182)</u>
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.906.755.280	18.614.366.364
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	8.529.890	8.529.890
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.803</u></b>	<b><u>2.182</u></b>

**4.14.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	28.125.594.447	21.899.254.546
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	<u>(4.218.839.167)</u>	<u>(3.284.888.182)</u>
Lãi (lỗ) để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.906.755.280	18.614.366.364
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	8.529.890	8.529.890
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	<u>426.115</u>	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	8.956.005	8.529.890
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.669</u></b>	<b><u>2.182</u></b>

**4.14.7. Cổ tức**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức đã trả trên mỗi cổ phần của cổ phiếu phổ thông	1.000	2.000

**4.14.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2017	9.400.293.842	8.000.000.000
Trích trong năm	-	1.000.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b><u>9.400.293.842</u></b>	<b><u>9.000.000.000</u></b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.15. Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán hợp nhất**

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
Ngoại tệ các loại:		
USD	181.981,94	170.882,80
EUR	1.463,99	6.928,38
JPY	33.000,00	33.000,00
SGD	680,86	398,09

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

**5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cước vận chuyển hàng không	464.197.272.125	276.352.086.608
Cước vận chuyển đường biển	200.782.619.752	148.870.180.203
Doanh thu dịch vụ khác	233.292.837.062	255.610.072.876
<b>Cộng</b>	<b>898.272.728.939</b>	<b>680.832.339.687</b>

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	781.417.016.567	542.543.645.421
Chi phí nhân viên	59.216.373.772	49.063.328.119
Chi phí khấu hao	7.101.536.285	6.801.031.242
Chi phí khác	19.945.976.724	17.968.253.013
<b>Cộng</b>	<b>867.680.903.348</b>	<b>616.376.257.795</b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.433.582.702	248.811.907
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.108.310.000	1.273.580.000
Lãi bán các khoản đầu tư tài chính	64.350.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.256.137.636	2.085.544.528
Doanh thu tài chính khác	-	134.856.961
<b>Cộng</b>	<b>69.148.030.338</b>	<b>3.742.793.396</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	22.912.476.203	9.938.098.342
Lỗ chênh lệch tỷ giá	971.830.177	1.213.019.819
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	99.871.615	603.994.415
Chi phí tài chính khác	-	45.857.983
<b>Cộng</b>	<b>23.984.177.995</b>	<b>11.800.970.559</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.664.033.597	9.761.883.772
Chi phí khấu hao	1.203.736.727	1.383.685.592
Chi phí dự phòng	978.270.704	402.741.824
Chi phí bằng tiền khác	25.760.383.668	19.111.745.147
<b>Cộng</b>	<b>40.606.424.696</b>	<b>30.660.056.335</b>

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	781.417.016.567	542.543.645.421
Chi phí nhân công	71.880.407.369	58.825.211.891
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.305.273.012	8.184.716.834
Chi phí khác bằng tiền	46.684.631.096	37.482.739.984
<b>Cộng</b>	<b>908.287.328.044</b>	<b>647.036.314.130</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	35.533.388.755	27.075.179.662
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	301.104.075	78.025.917
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(1.108.310.000)	(1.273.580.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	34.726.182.830	25.879.625.579
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	6.945.236.566	5.175.925.116
Thuế TNDN bị truy thu của các năm trước	462.557.742	-
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành</b>	<b>7.407.794.308</b>	<b>5.175.925.116</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế như chi phí không có chứng từ hợp lệ.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	539.693.804.905	344.852.006.965
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	80.000.000.000	-
Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	71.414.473.044
<b>Cộng</b>	<b>619.693.804.905</b>	<b>416.266.480.009</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	445.160.837.164	297.378.703.252

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các khu vực địa lý như sau:

- Hà Nội
- Hải Phòng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2017 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2017 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2017 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2017 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND
<b>Doanh thu</b>								
Từ khách hàng bên ngoài	820.785	567.165	77.488	113.667	-	-	898.273	680.832
Giữa các bộ phận	44.334	43.287	19.650	17.218	(63.984)	(60.505)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>865.119</b>	<b>610.452</b>	<b>97.138</b>	<b>130.885</b>	<b>(63.984)</b>	<b>(60.505)</b>	<b>898.273</b>	<b>680.832</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>								
Kết quả của bộ phận	(2.166)	23.191	(7.848)	10.605	-	-	(10.014)	33.796
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	(2.166)	23.191	(7.848)	10.605	-	-	(10.014)	33.796
Thu nhập tài chính	68.212	2.273	936	1.489	-	-	69.148	3.762
Chi phí tài chính	19.737	8.766	4.248	3.054	-	-	23.985	11.820
Lợi nhuận khác	305	852	79	486	-	-	384	1.338
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.408	3.271	-	1.905	-	-	7.408	5.176
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>							<b>28.125</b>	<b>21.899</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**Các thông tin khác**

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	31/12/2017 Triệu VND	01/01/2017 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND	01/01/2017 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND	01/01/2017 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND	01/01/2017 Triệu VND
Tài sản của bộ phận	630.114	415.437	170.708	129.952	(88.675)	(56.749)	712.147	488.640
	<b>Hà Nội</b>		<b>Hải Phòng</b>		<b>Loại trừ</b>		<b>Tổng cộng</b>	
	31/12/2017 Triệu VND	01/01/2017 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND	01/01/2017 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND	01/01/2017 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND	01/01/2017 Triệu VND
Nợ phải trả của bộ phận	478.983	282.228	170.708	129.952	(88.675)	(56.749)	561.016	355.431
	<b>Hà Nội</b>		<b>Hải Phòng</b>		<b>Loại trừ</b>		<b>Tổng cộng</b>	
	Năm 2017 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2017 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2017 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2017 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND
Chi phí mua sắm tài sản	(34)	(103)	(569)	(4.217)	-	-	(603)	(4.320)
Chi phí khấu hao	826	991	7.480	7.194	-	-	8.306	8.185

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì hoạt động của Tập đoàn chỉ là cung cấp dịch vụ giao nhận tiếp vận, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

0138/ĐA-T  
ĐỒNG  
Ổ PH.  
NHẬN  
ẠI TH

0138/ĐA-T  
ĐỒNG  
Ổ PH.  
NHẬN  
ẠI TH



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2017 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2017 VND</u>
Tạm ứng:		
Ông Nguyễn Xuân Giang – Tổng Giám đốc	887.980.024	380.298.402
Ông Trần Công Thành – Phó Tổng Giám đốc	147.338.950	147.338.950
	<u>1.035.318.974</u>	<u>527.637.352</u>
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.5</b>		

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, ông Nguyễn Xuân Giang – Tổng Giám đốc Công ty đã dùng Sổ tiết kiệm của mình số 478600 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và số 502805 ngày 10 tháng 06 năm 2015 với mệnh giá lần lượt là 90.000 USD (tương đương 1.970.000.000 VND) và 2.500.000.000 VND để bảo đảm một phần cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt – CN Hải Phòng với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 60 tỷ VND – Xem thêm mục 4.12.

Ngoài ra, ông Nguyễn Xuân Giang cũng đã dùng Sổ tiết kiệm số 230940469 kỳ hạn 1 tháng với số tiền 86.700 USD để đảm bảo một phần cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – CN Duyên Hải với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 15 tỷ VND – Xem thêm mục 4.12.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Tập đoàn được chi tiết như sau:

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Thù lao và thu nhập	1.476.666.672	1.453.333.340

**9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN**

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	347.033.243	88.888.885

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2018, Công ty đã nhận được Công văn số 349/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được hồ sơ đệ trình từ Công ty liên quan đến việc đăng ký phát hành 426.115 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 4,996% lượng cổ phiếu đang lưu hành theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên Công ty. Việc phát hành cổ phiếu này được thực hiện từ nguồn do cán bộ công nhân viên đóng và căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2017 ngày 15 tháng 4 năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 082017 ngày 25 tháng 12 năm 2017.

Việc phát hành đã được hoàn thành vào ngày 30 tháng 01 năm 2018, với tổng số cổ phiếu được phát hành là 426.115 cổ phiếu và mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Vào ngày 06 tháng 02 năm 2018, Công ty đã nhận được Công văn số 937/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu này của Công ty. Theo đó, vốn điều lệ đăng ký của Công ty tăng từ 85.852.900.000 VND lên 90.114.050.000 VND.

Phê duyệt



**Nguyễn Xuân Giang**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Người lập

**Đỗ Thị Thu Hiền**  
Kế toán trưởng

